

Số: /BC-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện Văn bản số 109/TTCP-PC ngày 19/01/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả đánh giá việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh như sau.

#### **I. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN**

**1.** Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh; trách nhiệm của người tiếp công dân:

Trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đều thực hiện theo Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 9 Luật Tố cáo năm 2018 quy định về quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

**2.** Việc tiếp công dân tại trụ sở tiếp dân của tỉnh; trụ sở tiếp công dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Trụ sở tiếp công dân của tỉnh đã xây dựng riêng và bố trí đủ biên chế thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân; đối với cấp huyện có 06/06 đơn vị đã xây dựng trụ sở tiếp công dân riêng và bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân; đối với cấp xã tại các địa phương đã bố trí phòng tiếp công dân và cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tiếp công dân.

- Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh vào ngày 20 hàng tháng. Nếu lịch tiếp công dân trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì tổ chức vào ngày làm việc tiếp theo.

- Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố vào ngày 10 và ngày 20 hàng tháng. Nếu lịch tiếp công dân trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì tổ chức vào ngày làm việc tiếp theo.

- Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ít nhất 01 ngày trong 01 tuần.

**3.** Việc tiếp công dân tại các cơ quan hành chính nhà nước: Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị; bố trí công chức trực tiếp công dân thường xuyên.

**4.** Việc tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

- Ngày 27/7/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND về Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó tại Điều 24 và Điều 28 có quy định về nhiệm vụ tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Đại biểu Quốc hội và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia tiếp công dân định kỳ tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh vào ngày 20 hàng tháng cùng với lịch tiếp công dân của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 5. Hoạt động tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân:

Công tác phối hợp tiếp công dân giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Tại các phiên tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ngoài các sở, ngành, địa phương đã có sự tham gia của Hội Nông dân, một số Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Đoàn Luật sư tỉnh. Ngoài ra, một số đơn vị thường xuyên phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

6. Trách nhiệm tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung: Nội dung này, hiện nay các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện theo Điều 30 Luật Tiếp công dân năm 2013 và Điều 17 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Trưởng Ban tiếp công dân nơi có nhiều người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm trực tiếp tiếp hoặc ủy quyền cho cấp phó tiếp công dân hoặc đại diện của công dân để lắng nghe vụ việc, qua đó xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp những người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân yêu cầu người đại diện viết thành văn bản hoặc ghi lại đầy đủ, chính xác nội dung vụ việc do người đại diện trình bày, đọc lại cho họ nghe và yêu cầu ký hoặc điểm chỉ để xác nhận theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người tiếp công dân tiếp nhận, xem xét thụ lý để giải quyết và thông báo cho đại diện công dân biết; nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đơn hoặc hướng dẫn người đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Trường hợp nhiều người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung thì người tiếp công dân hướng dẫn họ cử người đại diện để trình bày; ghi lại nội dung trình bày và đề nghị người đại diện ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản theo quy định của pháp luật.

#### 7. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động tiếp công dân:

Địa điểm tiếp công dân đã được các cơ quan, đơn vị bố trí tại vị trí thuận tiện, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết để công dân đến khiếu nại, tố cáo,

kiến nghị, phản ánh được thuận lợi. Bố trí biên chế cán bộ, công chức có đủ năng lực làm nhiệm vụ tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân, nơi tiếp công dân.

### **8. Kiến nghị, đề xuất:**

Đề nghị quy định lại cơ cấu tổ chức của Ban Tiếp công dân cấp huyện cho phù hợp với tình hình thực tế vì Ban Tiếp công dân cấp huyện chỉ có một Trưởng ban mà không có Phó Trưởng ban nên khó khăn trong trường hợp Trưởng ban có việc bận; xem xét, sắp xếp lại cơ cấu Ban Tiếp công dân phù hợp với Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **II. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

### **1. Việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính:**

Các đơn thư của tổ chức, cá nhân gửi đến đều được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, xử lý theo quy định của pháp luật; thụ lý giải quyết khiếu nại đối với những đơn thuộc thẩm quyền; đối với những đơn không thuộc thẩm quyền thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính trên cơ sở chính sách, pháp luật, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế. Trong thời gian qua, các vụ việc khiếu nại phát sinh trên địa bàn tỉnh Hà Nam chủ yếu liên quan đến khiếu nại quyết định hành chính.

**2. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại và của luật sư, trợ giúp viên pháp lý:**

Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện đảm bảo theo quy định như: Quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại và của luật sư, trợ giúp viên pháp lý thực hiện theo quy định tại các Điều: 12, 13, 14, 15, 16 Luật Khiếu nại năm 2011. Người khiếu nại, người bị khiếu nại thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**3. Việc thực hiện giải quyết khiếu nại:** Thẩm quyền giải quyết khiếu nại; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai; thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu, khiếu nại lần hai và thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật (tại các Điều: 17, 18, 19, 20, 21, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 Luật Khiếu nại năm 2011). Trong công tác giải quyết khiếu nại, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố tiếp nhận, thụ lý và giải quyết đơn thư cơ bản đảm bảo về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại hoặc cơ quan được giao tham mưu giải quyết tổ chức đối thoại, làm việc với công dân trước khi ban hành quyết định giải quyết theo quy định của pháp luật.

**4.** Việc thực hiện khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức: Trên địa bàn tỉnh có 01 vụ việc khiếu nại liên quan đến quyết định kỷ luật cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**5.** Việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan tổ chức, tổ chức trong việc quản lý công tác giải quyết khiếu nại:

Thanh tra các cấp, các ngành đã tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp quản lý công tác giải quyết khiếu nại; hàng năm, đều xây dựng chương trình công tác và tổ chức tốt các cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn và lĩnh vực phụ trách theo khoản 3 Điều 63 Luật Khiếu nại năm 2011. Việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức tiếp công dân và giải quyết đơn thư ngày càng được chú trọng, hiệu quả.

Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong thời gian qua đã có nhiều kết quả tích cực, được cấp ủy Đảng và nhân dân đánh giá cao, góp phần vào việc phát hiện những điểm chưa tốt, còn hạn chế để kiến nghị khắc phục, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

**6.** Việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người giải quyết khiếu nại; hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại đối với người khiếu nại và những người khác có liên quan:

Người giải quyết khiếu nại có một trong các hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6, Điều 67, Điều 68 của Luật Khiếu nại năm 2011 hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bồi hoàn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh không có vụ việc nào người giải quyết khiếu nại vi phạm quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua các cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác giải quyết đơn khiếu nại còn chậm về thời gian giải quyết, còn có vụ việc chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

**7.** Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, xem xét hoàn thiện pháp luật về khiếu nại theo hướng:

- Quy định thống nhất về thời hiệu khiếu nại và thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính trong Luật Khiếu nại và Luật Tố tụng hành chính.

- Hướng dẫn cụ thể việc sao chụp, sao chép các tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung khiếu nại để vừa đảm bảo quyền của các bên, vừa đảm bảo thống nhất giữa các cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp tài liệu cho người khiếu nại, luật sư, trợ giúp viên pháp lý.

- Quy định bổ sung một số trường hợp cụ thể có thể xem xét tạm đình chỉ hoặc đình chỉ giải quyết khiếu nại cho phù hợp với thực tế.

### III. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO

**1.** Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tố cáo người bị tố cáo, người giải quyết tố cáo:

Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo và người giải quyết tố cáo được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo Luật Tố cáo năm 2018 thì người tố cáo có nghĩa vụ phải trình bày trung thực về nội dung tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được nhưng trên thực tế, người tố cáo sau khi đã cung cấp, thông tin tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo còn yêu cầu người giải quyết tố cáo hoặc người có trách nhiệm xác minh nội dung tố cáo được làm việc trực tiếp, yêu cầu được chất vấn với người bị tố cáo. Nội dung này trong Luật Tố cáo không quy định, do vậy rất khó cho người giải quyết tố cáo.

**2.** Việc thực hiện giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ:

Thẩm quyền giải quyết tố cáo, hình thức tố cáo, tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin tố cáo; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo:

Việc giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế; cụ thể, quá trình giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định tại các Điều: 12, 13, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 và Điều 40 Luật Tố cáo năm 2018.

**3.** Việc thực hiện giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực:

Được thực hiện theo quy định tại các Điều 41, 42, 43 Luật Tố cáo năm 2018.

**4.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện kết luận nội dung tố cáo:

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đã nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã được xác định tại Kết luận nội dung tố cáo. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với người giải quyết tố cáo để xử lý hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện Kết luận nội dung tố cáo liên quan đến trách nhiệm của mình theo quy định tại các Điều: 44, 45, 46 Luật Tố cáo năm 2018.

**5.** Việc thực hiện bảo vệ người tố cáo: Phạm vi bảo vệ, quyền và nghĩa vụ của người được bảo vệ, cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ; trình tự, thủ tục bảo vệ; các biện pháp bảo vệ:

Việc thực hiện bảo vệ người tố cáo là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại Chương VI Luật Tố cáo năm 2018. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện trong thực tế còn có bất cập, chính vì vậy cần hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo để đảm bảo đem lại hiệu quả áp dụng trên thực tế.

**6. Việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc quản lý công tác giải quyết tố cáo:**

Việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc quản lý công tác giải quyết tố cáo thực hiện theo Chương VII Luật Tố cáo năm 2018. Việc công khai kết luận nội dung tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết luận nội dung tố cáo được thông báo cho người tố cáo theo đúng quy định; việc tổ chức thi hành kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được các cấp, các ngành quan tâm, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện đúng chế độ báo cáo về công tác giải quyết tố cáo gửi Thanh tra Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan.

**7. Việc thực hiện khen thưởng và xử lý vi phạm:**

Việc xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về tố cáo thực hiện theo các Điều: 63, 64, 65 Luật Tố cáo năm 2018 còn gặp khó khăn do thiếu các quy định cụ thể về việc xử phạt vi phạm trong lĩnh vực tố cáo, việc xử lý các trường hợp tố cáo sai.

**8. Kiến nghị, đề xuất:**

Đề nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, xem xét hoàn thiện pháp luật về tố cáo theo hướng:

- Đề nghị bổ sung quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan trong việc bảo vệ người tố cáo để các quy định này thật sự đi vào cuộc sống, hạn chế việc tố cáo nặc danh, mạo danh.

- Đề nghị bổ sung các quy định về việc xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về tố cáo, việc tố cáo sai sự thật; quy định cụ thể trường hợp người tố cáo sau khi có đơn rút tố cáo sau đó lại tiếp tục thực hiện việc tố cáo cùng nội dung công dân đã có đơn rút tố cáo thì có thụ lý giải quyết hay không.

Trên đây là Báo cáo đánh giá việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, NC, TD;
- Lưu: VT, NC(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Chức**